

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 12 - 2020
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hải.

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn 7, xã HM, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Vân Đình, xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 7, xã HM, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đoàn Thị T trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Hoàng H kết hôn với nhau năm 2013 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến khi chị sinh cháu đầu tiên thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay đi chơi đêm, không lo cho vợ cho con. Năm 2019 cả năm anh H không đi làm nên không có tiền tiêu, dẫn đến vợ

chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2019, hai vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị không thể sống chung với anh H được nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo H1, sinh ngày 24/01/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo H2, sinh ngày 28/12/2016. Hai cháu hiện nay đang ở với bố, khi ly hôn thì chị xin nuôi cháu H2, anh H nuôi cháu H1; nhưng nếu anh H không muốn nuôi con thì chị xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức đóng góp đối với gia đình nhà chồng: Không Có.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hoàng H trình bày như sau: Anh và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện PT vào ngày 29 tháng 3 năm 2013. Sau khi cưới, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Tháng 11 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bắt gặp chị T nhắn tin cho người khác, sau đó bố mẹ chị T đến xin lỗi gia đình anh, tiếp sau nữa thì anh bắt gặp chị T quan hệ với người đàn ông khác, nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019. Cả anh và gia đình có gọi chị T về nhưng chị T không về. Nay chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo H1, sinh ngày 24/01/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo H2, sinh ngày 28/12/2016. Hai cháu hiện nay đang ở với anh, khi ly hôn thì anh xin nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

- Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H. Về con chung: Đề nghị giao cháu H2 cho chị T nuôi dưỡng; giao cháu H1 cho anh H nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, nợ chung: Không có. Về án phí: Đề nghị buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Đoàn Thị T có đơn xin ly hôn, giải quyết nuôi con chung với anh Nguyễn Hoàng H; có hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã HM, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn và nuôi con; như vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T: Quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện PT, Thành phố Hà Nội, vì vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T, anh H sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh H hay đi chơi đêm, không lo cho vợ cho con. Năm 2019 cả năm anh H không đi làm nên không có tiền tiêu, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị T xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Hoàng H.

[3]. Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo H1, sinh ngày 24/01/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo H2, sinh ngày 28/12/2016. Chị T xin nuôi cháu H1, để anh H nuôi cháu H2, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh H xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cả anh H, chị T đều có nguyện vọng nuôi con chung, do vậy để đảm bảo điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu nên giao mỗi người nuôi dưỡng một con chung là phù hợp. Do hai bên đều thừa nhận có khả năng về kinh tế để nuôi con, nên chấp nhận về việc hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

[5]. Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo H2, sinh ngày 28/12/2016 cho chị Đoàn Thị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hoặc cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo H1, sinh ngày 24/01/2014 cho anh Nguyễn Hoàng H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hoặc cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh H, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003270 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

5. Chị Đoàn Thị T, anh Nguyễn Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CCTHADS huyện PT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện PT;
- UBND xã HM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Duy Chính

